ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:794 /BC-UBND	*Đại Sơn, ngày 14 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2027

Thực hiện Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026 và Kế hoạch số 38/KH-UBND, ngày 30/01/2026 về Chuyển đổi số xã Đại Sơn năm 2026.

Thực hiện Công văn số 5727/SKHCN-CNTT ngày 13/11/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2026 phục vụ xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2027;

Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2027như sau:

Phần A
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2026
I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2026
1. Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành

UBND xã ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/01/2026 về chuyển đổi số năm 2026 kèm Danh mục nhiệm vụ xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn và sản phẩm hoàn thành. Trên cơ sở đó, UBND xã ban hành đồng bộ các văn bản triển khai: Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 27/01/2026 thực hiện phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số" và "Bình dân học vụ số"; Kế hoạch số 97/KH-UBND và số 98/KH-UBND ngày 12/3/2026 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 11/NQ-CP; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 30/3/2026; Kế hoạch số 156/KH-UBND và số 178/KH-UBND ngày 21/5/2026; Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 12/8/2026; Thông báo số 302/TB-UBND ngày 28/8/2026 về điều chỉnh lộ trình một số nhiệm vụ; Kế hoạch số 318/KH-UBND ngày 11/9/2026; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 14/9/2026; Kế hoạch số 367/KH-UBND ngày 30/9/2026.

2. Kiện toàn tổ chức bộ máy

Duy trì hoạt động Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, cùng 02 Tổ giúp việc; kiện toàn 08/08 Tổ công nghệ số cộng đồng tại 08 thôn (sau sắp xếp thôn) với 101 thành viên; duy trì 01 Tổ ứng cứu sự cố công nghệ thông

tin tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; phân công 01 công chức chuyên trách tại Phòng Văn hóa - Xã hội, mỗi phòng chuyên môn bố trí 01 công chức phụ trách chuyển đổi số.

3. Kiểm tra, đôn đốc, báo cáo

Phòng Văn hóa - Xã hội là đầu mối rà soát, đôn đốc tiến độ; duy trì cập nhật tiến độ trên Hệ thống theo dõi thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (theodoinq.dcs.vn) và thực hiện chế độ báo cáo tuần, tháng, quý theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo thành phố; kết quả chuyển đổi số được đưa vào tiêu chí xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/01/2026 của UBND xã

Kết quả: 18/18 chỉ tiêu đạt và vượt mức Kế hoạch, tỷ lệ hoàn thành 100%. *(Kết quả chi tiết từng nhiệm vụ kèm văn bản kiểm chứng tại Phụ lục I kèm theo)*

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số được Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn triển khai quyết liệt, đồng bộ, bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố và Sở Khoa học và Công nghệ. Ngay từ đầu năm, xã đã kiện toàn tổ chức bộ máy và ban hành đầy đủ hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tạo cơ sở pháp lý và sự thống nhất trong tổ chức thực hiện. Xã đã tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06, cấp ủy, chính quyền trong việc triển khai các chủ trương, chính sách của Trung ương và Thành phố về chuyển đổi số; coi chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

Ngay từ đầu năm 2026, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số của xã Đại Sơn được triển khai quyết liệt, đồng bộ và bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và thành phố. Uỷ ban nhân dân xã Đại Sơn đã ban hành đầy đủ các văn bản trọng tâm như: Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/01/2026 về chuyển đổi số xã năm 2026; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 12/3/2026 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 12/3/2026 thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 30/3/2026 triển khai nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thành phố; Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 12/8/2026 triển khai thực hiện Quyết định số 100/QĐ-BCĐ ngày 10/8/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo thành phố. Việc triển khai được thực hiện theo hướng cụ thể

hóa từng nhiệm vụ, phân công rõ người, rõ việc, rõ quy trình và thời hạn hoàn thành.

Xã đã phát huy trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra kết quả chuyển đổi số tại đơn vị; gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cá nhân, tập thể. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên thông qua việc theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, đôn đốc các phòng chuyên môn, các thôn và các đơn vị liên quan báo cáo kết quả định kỳ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

b) Tồn tại, hạn chế:

Công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề về chuyển đổi số có thời điểm còn chưa thường xuyên, liên tục; việc đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện một số nhiệm vụ còn phụ thuộc vào báo cáo của các đơn vị, chưa có cơ chế giám sát độc lập, thường xuyên.

2. Thể chế, chính sách số

2.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Trong năm 2026, UBND xã Đại Sơn đã chủ động cụ thể hóa các chủ trương, định hướng và nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Trung ương, thành phố và Đảng ủy xã thành các chương trình, kế hoạch triển khai phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương. Nội dung xây dựng thể chế, chính sách số tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như: phát triển hạ tầng số; xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; tổ chức triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Công tác cụ thể hóa nhiệm vụ được triển khai tương đối đồng bộ, có sự gắn kết giữa kế hoạch chuyển đổi số tổng thể với các kế hoạch chuyên đề, nhiệm vụ theo từng lĩnh vực. Trong đó, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/01/2026 về chuyển đổi số xã Đại Sơn năm 2026 làm cơ sở định hướng, điều phối các nhiệm vụ chung; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 22/12/2025 về phát triển hạ tầng số giai đoạn 2026–2030 nhằm từng bước hoàn thiện nền tảng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số. Đồng thời, để triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, xã đã cụ thể hóa thành các kế hoạch thực hiện, tuyên truyền và tổ chức triển khai nhiệm vụ theo chương trình công tác của Ban Chỉ đạo thành phố, tiêu biểu là Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 20/3/2026, Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 06/3/2026 và Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 30/3/2026.

Bên cạnh đó, UBND xã đã chủ động cập nhật, cụ thể hóa các nhiệm vụ theo những chủ trương, chính sách mới của Chính phủ và thành phố, bảo đảm sự thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện. Tiêu biểu là việc ban hành Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 12/3/2026 nhằm triển khai Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ, gắn với các kế hoạch hành động của Thành ủy và Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Các kế hoạch được xây dựng theo hướng xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; chú trọng nguyên tắc phân công nhiệm vụ theo phương châm "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả", tạo cơ sở để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện. Cùng với đó, xã đã quan tâm triển khai các chính sách liên quan đến phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số, trong đó có việc thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số; đồng thời phát động phong trào "Bình dân học vụ số", huy động Tổ Công nghệ số cộng đồng và các lực lượng tại cơ sở tham gia tuyên truyền, hướng dẫn, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho người dân.

Thông qua việc xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch nêu trên, hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số của xã từng bước được hoàn thiện, góp phần cụ thể hóa các nhiệm vụ cấp trên giao, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

b) Tồn tại, hạn chế

Một số kế hoạch, chương trình vẫn còn mang tính định hướng, bao quát, chưa cụ thể hóa đầy đủ các chỉ tiêu định lượng, lộ trình thực hiện, nhu cầu kinh phí và nguồn lực tương ứng với từng nhiệm vụ; việc gắn kết giữa mục tiêu, nhiệm vụ với sản phẩm đầu ra và kết quả đo lường ở một số nội dung chưa thật sự rõ nét. Công tác rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách và nhiệm vụ chuyển đổi số để kịp thời phù hợp với những quy định mới của Trung ương, thành phố có thời điểm chưa đáp ứng yêu cầu; việc cụ thể hóa một số chính sách vào điều kiện thực tế của cấp xã còn gặp khó khăn.

2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản, chính sách về chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn thông qua các hội nghị, cuộc họp, hệ thống truyền thanh và các nền tảng số. Việc cụ thể hóa từng nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm cho từng phòng, ban, đơn vị được thực hiện nghiêm túc; công tác báo cáo được thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương.

Về tổ chức bộ máy và điều kiện thực hiện, Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn đã thực hiện kiện toàn các phòng chuyên môn; từ ngày 01/7/2025, xã có 04 phòng chuyên môn gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đây là điều kiện nền tảng quan trọng phục vụ triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số, phần mềm và trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết công việc. Trên cơ sở đó, xã từng bước đầu tư, bổ sung, sửa chữa và nâng cấp trang thiết bị, bảo đảm điều kiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; trong đó chú trọng trang bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Hiện nay, xã duy trì bình quân 01 máy tính/cán bộ, công chức; trong năm 2026 đã bổ sung 01 máy tính, 01 máy in; thực hiện sửa chữa, nâng cấp 21 máy tính, máy in và nâng cấp hạ tầng mạng LAN tại trụ sở cơ quan. Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước được triển khai, duy trì phục vụ công tác trao đổi, xử lý văn bản, tài liệu theo chế độ mật, bảo đảm yêu cầu về an toàn, an ninh thông tin theo quy định.

Đội ngũ cán bộ, công chức của xã đã chủ động tiếp cận, khai thác và sử dụng thành thạo các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) như ChatGPT, Gemini, NotebookLM trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, chất lượng tham mưu và soạn thảo văn bản. Trong năm 2026, UBND xã đã nghiên cứu, phát triển và đưa vào khai thác ứng dụng AI trên nền tảng Claude AI và OneAI, hướng tới xây dựng công cụ hỗ trợ dùng chung cho cán bộ, công chức trong toàn xã. Ứng dụng tập trung hỗ trợ soạn thảo, rà soát văn bản, đồng thời hỗ trợ quản lý, theo dõi và sắp xếp công việc cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức và từng bộ phận chuyên môn, góp phần thúc đẩy ứng dụng AI trong hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết công việc tại địa phương.

UBND xã đã triển khai và đưa vào sử dụng hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông với 13 cụm loa thông minh, tích hợp phần mềm chuyển văn bản thành giọng nói, phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn.

Hạ tầng viễn thông, Internet trên địa bàn tiếp tục được quan tâm phát triển. Hạ tầng cáp quang băng rộng cố định đã được triển khai đến 100% cơ quan, đơn

vị; mạng di động 3G, 4G cơ bản phủ sóng toàn xã, tỷ lệ phủ sóng 5G đạt khoảng 90%. UBND xã phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông mở rộng vùng phủ sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông, Internet, đáp ứng nhu cầu kết nối và sử dụng dịch vụ số của người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, duy trì hệ thống Wi-Fi miễn phí tại 08/08 nhà văn hóa thôn và các di tích được xếp hạng, từng bước mở rộng khả năng tiếp cận Internet, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia các hoạt động chuyển đổi số tại cơ sở.

b) Tồn tại, hạn chế:

Hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế; một số máy tính cấu hình thấp, chưa đáp ứng yêu cầu cấu hình kỹ thuật tối thiểu theo quy định, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác, vận hành các nền tảng số, phần mềm dùng chung và xử lý công việc trên môi trường điện tử.

Nguồn kinh phí bố trí cho đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu phát triển và nhiệm vụ đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Do đó, việc đầu tư đồng bộ, hiện đại hóa trang thiết bị, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và mở rộng các điều kiện bảo đảm cho chuyển đổi số chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

4. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

UBND xã duy trì phân công 01 công chức Phòng Văn hóa – Xã hội chuyên trách tham mưu, theo dõi và triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn theo Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã về phân công công chức làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số trên địa bàn xã Đại Sơn. Đồng thời, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc bố trí 01 công chức làm đầu mối phụ trách công tác chuyển đổi số, phối hợp triển khai, theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, góp phần bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã.

484/484 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành chương trình phổ cập kỹ năng số trên nền tảng "Bình dân học vụ số"; 09/9 cán bộ, công chức tham gia lớp tập huấn quản trị khai thác dữ liệu số; 21/21 cán bộ công chức tham gia khóa học về an ninh mạng, dữ liệu cá nhân, trí tuệ nhân tạo trên nền tảng Bình dân học vụ số; UBND xã xây dựng kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 21/5/2026 về tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng số, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng "Bình dân học vụ số" và ứng dụng Smart Hải Phòng trên địa bàn xã Đại Sơn năm 2026 cho trên 100 cán bộ, công chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng; Đồng thời xây dựng Kế hoạch 324/KH-UBND ngày

14/9/2026 về tổ chức Hội thi trực tuyến tuyên truyền công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số xã Đại Sơn năm 2026. Kết quả công nhận và quyết định trao giải thưởng cho 10 tác giả, nhóm tác giả đạt giải. 100% các trường học tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tăng cường giáo dục STEM cho học sinh.

Xã thường xuyên cử cán bộ có liên quan tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do cấp trên tổ chức; phối hợp với các Sở, ngành triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng đăng ký tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, dữ liệu, an toàn thông tin, AI theo chương trình của thành phố bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu học tập.

Bảng nhân lực số:

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Điện thoại	Email	Hưởng chính sách theo NĐ 179/2025/NĐ-CP	Thời điểm bắt đầu hưởng chính sách
1	Phạm Thu Hà	Đại học ngành công nghệ thông tin	0346.525.883	phamthuha93@haiphong.gov.vn	Đã được hưởng	01/01/2026

b) Tồn tại, hạn chế:

- UBND xã Đại Sơn đã rà soát, xác định vị trí việc làm và bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm phù hợp với trình độ, bằng cấp chuyên môn và yêu cầu của vị trí việc làm; đồng thời đã thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP trong 06 tháng đầu năm 2026. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, một số quy định liên quan đến việc xác định đối tượng, vị trí việc làm, điều kiện hưởng và tổ chức chi trả chế độ hỗ trợ theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP còn có nội dung chưa thống nhất, gây khó khăn cho địa phương trong việc xác định và thực hiện chính sách.

5. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân xã đã triển khai số hóa, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin theo quy định. 100% hồ sơ, tài liệu phát sinh được số hóa theo quy định; toàn bộ văn bản đi và đến đều được xử lý, ký số và lưu trữ trên môi trường điện tử. Xã

đã cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành bảo đảm dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống" kịp thời cho lãnh đạo xã, đồng thời bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của thành phố.

UBND xã triển khai rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và hình thành các bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo Quyết định số 804/QĐ-TTg và Kế hoạch số 267/KH-UBND; đã đồng bộ 399 dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức với Cơ sở dữ liệu quốc gia. Trong năm 2026, hoàn thành chỉnh lý 16,9 mét tài liệu lưu trữ; số hóa trên 3.000 hồ sơ hộ tịch; làm sạch 100% dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên. Tỷ lệ hồ sơ tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa đạt 99,89%. Hoàn thành đo đạc, lập hồ sơ và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với 21.928 thửa đất, đạt 100% kế hoạch.

Công tác thu nhận hồ sơ cấp căn cước và cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 được triển khai tích cực. Đến ngày 08/11/2026, toàn xã có 27.592/29.604 công dân được cấp căn cước, đạt 93,2%; cấp 23.615 tài khoản định danh điện tử mức độ 2, trong đó đã kích hoạt 23.188 tài khoản, đạt 98,19%. Đối với trẻ em, học sinh từ 6 đến 18 tuổi, đã cấp căn cước cho 5.556/5.791 trường hợp, đạt 95,94%; cấp 4.757 tài khoản định danh điện tử mức độ 2, trong đó đã kích hoạt 4.677 tài khoản, đạt 98,31%. Dữ liệu dân cư, dữ liệu định danh điện tử từng bước được khai thác, sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin còn gặp khó khăn do một số cơ sở dữ liệu chưa được chuẩn hóa đồng bộ; chất lượng dữ liệu tại một số lĩnh vực còn chưa đầy đủ, cần tiếp tục rà soát, làm sạch.

6. An ninh mạng

a) Kết quả đạt được:

- *Công tác triển khai chung:*

Xã đã chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp giám sát, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; tập trung quản lý chặt chẽ tài khoản người dùng, thường xuyên rà soát thiết bị đầu cuối, hệ thống mạng nội bộ, đường truyền internet, phần mềm dùng chung; kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý hoặc báo cáo cơ quan chuyên môn, đơn vị cung cấp dịch vụ khi có sự cố. 100% máy tính đã được trang bị phần mềm phòng chống mã độc. Xã đã tham gia diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng trong năm 2026 do thành phố tổ chức; hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố.

- *Về phê duyệt cấp độ hệ thống thông tin:*

Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng (Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 08/5/2026); 02/02 hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn mức 2; duy trì Tổ ứng cứu sự cố công nghệ thông tin; văn bản, chỉ đạo, điều hành thực hiện trên Hpnet có tích hợp chữ ký số chuyên dùng.

Bảng tình trạng phê duyệt cấp độ hệ thống thông tin:

TT	Tên hệ thống thông tin	Tình trạng phê duyệt cấp độ	Quyết định phê duyệt
1	Hệ thống thông tin Mạng nội bộ UBND xã Đại Sơn	Cấp độ 2	Quyết định số 5304/QĐ-CAHP-ANM ngày 15/5/2026
2	Hệ thống thông tin Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Đại Sơn	Cấp độ 2	Quyết định số 6980/QĐ-CAHP-ANM ngày 15/5/2026;

b) Tồn tại, hạn chế:

- Hiện xã chưa có cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, dẫn đến công tác giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ an ninh mạng chủ yếu dựa vào phần mềm và sự hỗ trợ của nhà cung cấp dịch vụ. Công tác sao lưu dữ liệu chưa hoàn toàn tự động, tiềm ẩn rủi ro mất mát dữ liệu khi xảy ra sự cố kỹ thuật.

- Ngoài ra, nhận thức về an toàn thông tin của một số cán bộ và người dân còn chưa đồng đều; tình trạng sử dụng mật khẩu đơn giản hoặc lưu trữ tài liệu chưa đúng quy chuẩn vẫn xuất hiện.

7. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được:

Ủy ban nhân dân xã duy trì và thực hiện phần mềm quản lý văn bản và điều hành Hpnet; 100% văn bản gửi, nhận trên phần mềm được sử dụng chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của cá nhân lãnh đạo; 100% cán bộ, công chức có và sử dụng hòm thư điện tử công vụ; 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mang nội dung bí mật nhà nước) được gửi, nhận bằng văn bản điện tử; 100% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định.

Trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/10/2026), UBND xã đã tiếp nhận 9.282 hồ sơ TTHC trực tuyến, giải quyết 9.221 hồ sơ, đang giải quyết 61 hồ sơ trong hạn. Trong số hồ sơ giải quyết, có 8.759 hồ sơ trước hạn, 390 hồ sơ đúng hạn, 21 hồ sơ quá hạn; tỷ lệ giải quyết trước và đúng hạn đạt 99,77%, trong đó trước hạn đạt 95,52%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 100% (2.735/2.735 hồ sơ). Đồng thời, xã triển khai tiếp nhận, giải quyết TTHC không

phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi thành phố, bảo đảm việc xử lý hồ sơ trực tuyến thông suốt, liên tục.

Xã đã đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến; tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử; khai thác hiệu quả Kho quản lý dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố phục vụ nộp hồ sơ trực tuyến, hạn chế việc người dân phải chứng thực hoặc cung cấp giấy tờ nhiều lần.

Công tác xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015: Ủy ban nhân dân xã đã quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Hệ thống văn bản, tài liệu và quy trình giải quyết công việc được xây dựng, rà soát, cập nhật và áp dụng thống nhất trong hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan. UBND xã đã thực hiện công bố việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; đồng thời thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử theo quy định. Công tác duy trì, cải tiến hệ thống được thực hiện thường xuyên thông qua việc rà soát, cập nhật quy trình, tài liệu khi có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và thủ tục hành chính; tổ chức phổ biến, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nắm vững và thực hiện các quy trình thuộc phạm vi áp dụng. Bên cạnh đó, UBND xã đã thực hiện nhận diện bối cảnh, xác định và đánh giá các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hệ thống quản lý chất lượng, qua đó đề xuất các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa và cải tiến phù hợp.

Về ứng dụng trí tuệ nhân tạo: Ngày 09/10/2026, UBND xã ra mắt Zalo Mini App "Đại Sơn số", xây dựng kênh tương tác số thống nhất giữa chính quyền và người dân, tích hợp Trợ lý ảo xã Đại Sơn, Trợ lý ảo hành chính công, hỗ trợ tra cứu, hướng dẫn thủ tục hành chính, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, cung cấp bản đồ số, tin tức, thông tin chỉ đạo, điều hành và các nội dung học tập về công dân số, Bình dân học vụ số, tìm hiểu pháp luật. Qua đó, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, tuyên truyền và phục vụ Nhân dân. Đồng thời, triển khai Ki-ốt thông minh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, hỗ trợ lấy số thứ tự, tra cứu thủ tục, thành phần hồ sơ và quy trình giải quyết, góp phần giảm thời gian chờ đợi, giảm áp lực cho cán bộ, công chức và nâng cao chất lượng phục vụ.

Đội ngũ cán bộ, công chức đã chủ động khai thác, sử dụng thành thạo các công cụ AI như ChatGPT, Gemini, NotebookLM trong thực hiện nhiệm vụ

chuyên môn. Đặc biệt, trong năm 2026, UBND xã đã nghiên cứu, phát triển ứng dụng trên nền tảng Claude AI và OneAI, phục vụ dùng chung trong cơ quan, hỗ trợ soạn thảo, rà soát văn bản và quản lý, theo dõi công việc cá nhân theo từng vị trí, bộ phận chuyên môn, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng tham mưu và hiệu quả hoạt động của chính quyền số.

b) Tồn tại, hạn chế:

Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trước và đúng hạn đạt kết quả cao, tuy nhiên vẫn còn hồ sơ giải quyết quá hạn; việc theo dõi tiến độ, phối hợp xử lý hồ sơ giữa các bộ phận có thời điểm chưa kịp thời, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

- Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến tuy đã được đẩy mạnh nhưng mức độ chủ động tham gia, sử dụng của một bộ phận người dân chưa cao; người dân còn có tâm lý ưu tiên nộp hồ sơ trực tiếp, kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số chưa đồng đều, nhất là người cao tuổi và các nhóm đối tượng còn hạn chế về khả năng tiếp cận công nghệ.

- Việc số hóa, khai thác và tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính còn gặp khó khăn do dữ liệu ở một số lĩnh vực chưa được cập nhật đầy đủ, đồng bộ; việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các hệ thống đôi khi chưa thông suốt, ảnh hưởng đến quá trình xử lý hồ sơ và giảm thành phần giấy tờ người dân phải cung cấp.

8. Kinh tế số và Xã hội số

a) Kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân xã đã rà soát, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn; ưu tiên lực lượng đoàn viên, thanh niên có khả năng tiếp cận công nghệ. Xã Đại Sơn hiện có 10 thôn. Thực hiện Quyết định số 892/QĐ-UBND, ngày 20/8/2026 của UBND xã về việc kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn trên địa bàn xã Đại Sơn , đạt tỷ lệ bao phủ 100%. Ban hành Quyết định số 458/QĐ-UBND, ngày 31/07/2025 của UBND xã về việc thành lập Thành lập Tổ Ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính.

Tổng số thành viên tham gia các Tổ trên địa bàn xã là 101 người, bình quân 12 thành viên/thôn. Cơ cấu thành viên tại mỗi thôn cơ bản gồm: đồng chí Bí thư chi bộ, Trưởng thôn (Tổ trưởng), đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội của thôn, lực lượng Đoàn Thanh niên và các thành viên tích cực khác am hiểu công nghệ tại thôn. Việc bố trí đồng chí Bí thư chi bộ, Trưởng thôn trực tiếp làm nòng cốt trong Tổ giúp bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất từ chi bộ đến các hoạt động chuyển đổi số, Đề án 06 tại cơ sở; lực lượng Đoàn Thanh niên là nòng cốt trực tiếp hướng dẫn kỹ năng số, hỗ trợ VNeID, dịch vụ công trực tuyến cho người

dân; đại diện các đoàn thể có vai trò tuyên truyền, vận động, huy động các tầng lớp Nhân dân tham gia.

- *Triển khai hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng:*

UBND xã ban hành kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 11/5/2026 về hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn. Các Tổ công nghệ số cộng đồng đã tích cực tham gia hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng, nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, sổ sức khỏe điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số, góp phần hình thành văn hóa số trong cộng đồng. Các Tổ đã thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà", hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, tuyên truyền, hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản. Ủy ban nhân dân xã thường xuyên đôn đốc, tổ chức tập huấn cho thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- *Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số:*

Xã đã tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng số, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng "Bình dân học vụ số" và ứng dụng Smart Hải Phòng trên địa bàn xã Đại Sơn năm 2026 cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng;

- *Việc triển khai các nền tảng dùng chung phục vụ các dịch vụ thiết yếu của người dân:*

Xã đã triển khai sổ sức khỏe điện tử, học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông; tăng cường tuyên truyền, vận động người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử; hỗ trợ hộ kinh doanh, hộ sản xuất ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh.

Về kinh tế số: Xã đã triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phổ cập định danh số, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số và chứng thực chữ ký số trong cơ quan nhà nước, đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội; hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong công tác chuyển đổi số; phát triển thương mại điện tử thông qua tuyên truyền, hướng dẫn các cửa hàng bán lẻ, chợ truyền thống, hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, tham gia sàn thương mại điện tử, sử dụng nền tảng mạng xã hội để quảng bá, giới thiệu sản phẩm; phối hợp với cơ quan thuế trong việc hướng dẫn kê khai, nộp thuế điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử. Trong lĩnh vực nông nghiệp, xã chú trọng phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp công nghệ trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; tăng cường ứng dụng công nghệ số, các kênh số để kết nối, quảng bá, giới thiệu nông sản. Trong lĩnh vực văn hóa, du lịch, xã tổ chức số hóa thông tin về di tích, cơ sở văn hóa, điểm tham quan trên địa bàn.

Về xã hội số: Xã đã ứng dụng trí tuệ nhân tạo tổng hợp, Ứng dụng Zalo Mini App "UBND xã Đại Sơn" đánh giá kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; phân tích, dự báo điểm nóng về trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã thông qua phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số; đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hải Phòng), ứng dụng VNeID; triển khai thực hiện tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số. Chi trả 100% lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua tài khoản; 100% cơ sở giáo dục thu học phí không dùng tiền mặt; hướng dẫn 187 hộ kinh doanh thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử; 08 Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn trực tiếp trên 25.000 lượt người dân trong 10 tháng; triển khai Zalo Mini App "Đại Sơn Số"; Fanpage "Đại Sơn Ngày mới" có gần 5.600 lượt theo dõi.

a) Số liệu chung

TT	Nội dung	Số liệu
1	Số lượng thôn/khu dân cư trên địa bàn	08 thôn
2	Số lượng Tổ CNSCĐ cấp thôn/khu dân cư	08Tổ
3	Số lượng thành viên Tổ CNSCĐ cấp thôn/khu dân cư	101 thành viên
4	Nhóm zalo của Tổ CNSCĐ (Có/không), Tổ phản ứng nhanh	có

a. Số liệu thống kê (tính từ 01/01/2026 đến thời điểm 31/10/2026)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
1	Tổng số hộ gia đình trên địa bàn	Hộ gia đình	9.388
2	Số buổi hội nghị, tập huấn, hướng dẫn thành viên của Tổ	Buổi	>100
3	Số buổi hướng dẫn người dân sử dụng kỹ năng số	Buổi	>100
4	Số thành viên của Tổ được tập huấn	Người	101
5	Số người dân được hướng dẫn	Người	>25.000
6	Số lượng sản phẩm OCOP của địa phương (ghi rõ tên các sản phẩm)	Sản phẩm	Trên địa bàn xã Đại Sơn hiện có 03 sản phẩm OCOP đã được công nhận và sản phẩm đã thực hiện các quy định về truy xuất nguồn gốc. Gồm

			các sản phẩm: Có 03 sản phẩm đạt 3 sao, đó là: Rươi bà Víu, Tranh thêu Hổ rừng lau, Hương trầm.
7	Số lượng sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên sàn TMĐT	Sản phẩm	03

c) Tồn tại, hạn chế:

Thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng đã đi vào hoạt động nhưng chưa có nguồn kinh phí hỗ trợ để duy trì hoạt động thường xuyên, lâu dài. Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, còn hạn chế trong tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, vẫn giữ thói quen thực hiện thủ tục trực tiếp.

Tỷ lệ hộ nông dân, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử còn thấp. Sản phẩm OCOP, nông sản chưa có bao bì, mã QR, truy xuất nguồn gốc và hiện chưa đưa lên sàn thương mại điện tử.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an ninh mạng

9.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

UBND xã ban hành Kế hoạch số 367/KH-UBND ngày 30/9/2026, chỉ đạo tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026 với nhiều hình thức thiết thực, gắn tuyên truyền với hướng dẫn thực hành. Nổi bật là ra mắt Zalo Mini App "Đại Sơn số", tổ chức Hội thi trực tuyến tuyên truyền về CCHC và CĐS; phát huy vai trò của 08/08 Tổ Công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng, ứng dụng số, nhất là người cao tuổi và người yếu thế.

b) Tồn tại, hạn chế:

Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị, đoàn thể có thời điểm chưa chặt chẽ, ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức các hoạt động hưởng ứng.

9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Trong năm 2026, UBND xã Đại Sơn chú trọng phát hiện, khuyến khích và phát huy các sáng kiến, cách làm hiệu quả trong thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính, gắn với yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị. Qua đó, từng bước hình thành tư duy đổi mới, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác các nền tảng số và đề xuất giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

UBND xã đã quan tâm phát động, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, các đơn vị sự nghiệp và cơ sở giáo dục nghiên cứu, đề xuất sáng kiến xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, tập trung vào các lĩnh vực như: ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; số hóa quy trình giải quyết công việc; cải tiến quy trình thực hiện thủ tục hành chính; đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến chính sách và nâng cao hiệu quả tương tác giữa chính quyền với người dân trên môi trường số.

Kết quả, đến thời điểm báo cáo, UBND xã Đại Sơn có 04 sáng kiến thuộc lĩnh vực cải cách hành chính và chuyển đổi số được công nhận cấp xã; 01 sáng kiến được gửi đề nghị xem xét, công nhận cấp thành phố. Đây là cơ sở để tiếp tục đánh giá, lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng các giải pháp có tính ứng dụng, khả thi, góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số tại địa phương.

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc đề xuất, chia sẻ các bài toán thực tiễn và sáng kiến về chuyển đổi số chưa được thực hiện thường xuyên, chưa đồng đều giữa các cơ quan, đơn vị. Số lượng sáng kiến còn hạn chế, chưa có nhiều giải pháp mang tính đột phá, có khả năng áp dụng rộng rãi. Công tác đánh giá hiệu quả, phổ biến và nhân rộng các sáng kiến sau khi được công nhận chưa được quan tâm đúng mức. Nguyên nhân chủ yếu do cán bộ phụ trách còn kiêm nhiệm, khối lượng công việc chuyên môn lớn, thời gian dành cho nghiên cứu, đề xuất sáng kiến còn hạn chế.

9.3. Công tác truyền thông về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND, ngày 08/03/2026 của Uỷ ban nhân dân xã Đại Sơn về việc Tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Đại Sơn năm 2026. Duy trì chuyên mục "Cải cách hành chính và Chuyển đổi số" trên Cổng thông tin điện tử và đài truyền thanh. Gần 200 tin bài chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng TTĐT; trên 150 tin bài trên Zalo, Fanpage “Đại Sơn Ngày mới” và Đài truyền thanh.

Công tác tuyên truyền được thực hiện thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú; tăng cường tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, từng bước thay đổi thói quen, hình thành văn hóa số trong cộng đồng. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã đã chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; chia sẻ cách làm hay về chuyển đổi số; truyền tải các tài liệu, tư liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực đến tất cả các cơ quan, đơn vị và người dân; tuyên truyền lợi ích và

cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các kỹ năng số cơ bản, sử dụng dịch vụ số an toàn nhằm phát triển văn hóa số, công dân số.

b) Tồn tại, hạn chế:

Công tác tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tuy được triển khai thường xuyên nhưng mức độ tiếp cận giữa các nhóm đối tượng chưa đồng đều; nội dung và hình thức tuyên truyền có thời điểm chưa thực sự phong phú, hấp dẫn. Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi và người ít tiếp cận công nghệ, còn hạn chế về kỹ năng số, chưa chủ động khai thác các nền tảng và dịch vụ số.

10. Kinh phí thực hiện

Năm 2026, UBND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là 405.927.000 đồng. Đến ngày 10/11/2026, đã thực hiện, giải ngân 375.755.000 đồng, đạt tỷ lệ 92,6%; kinh phí chưa giải ngân là 30.152.613 đồng.

11. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong danh mục kèm theo kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/01/2026 của UBND xã

Kết quả: hoàn thành 20/20 nhiệm vụ.

(Kết quả chi tiết từng nhiệm vụ kèm văn bản kiểm chứng tại Phụ lục II kèm theo)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị các cơ quan cấp trên quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ UBND cấp xã trong xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2027 đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hướng dẫn cụ thể về xác định nhiệm vụ, nội dung, định mức chi và hồ sơ thuyết minh kinh phí thực hiện.

2. Đề nghị quan tâm bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ cấp xã đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính; ưu tiên hỗ trợ trang bị máy tính, thiết bị và hệ thống wifi công cộng tại các nhà văn hóa thôn, đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số đến cơ sở.

3. Đề nghị nghiên cứu, ban hành cơ chế hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động và khuyến khích lực lượng tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số; đồng thời hỗ trợ kinh phí triển khai, thí điểm và nhân rộng các mô hình chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo có tính ứng dụng và hiệu quả thực tiễn tại địa phương.

Phần B

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2027

Trên cơ sở kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2027 như sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm tiến độ, chất lượng; phát huy vai trò người đứng đầu, gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách số; tiếp tục xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình về chuyển đổi số năm 2027; cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và nguồn lực thực hiện; tiếp tục triển khai Nghị định số 179/2025/NĐ-CP và các chính sách hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng, Đội phản ứng nhanh.

3. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng số; phát triển dữ liệu số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng; tiếp tục chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; hoàn thiện hồ sơ cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt.

4. Phát triển nhân lực số; đẩy mạnh đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng; đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số".

5. Đẩy mạnh phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý, điều hành; tiếp tục phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh chuyển đổi số.

6. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; huy động các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp phục vụ chuyển đổi số.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2027 của Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn, kính báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI SƠN T.P HẢI PHÒNG

Đào Văn Soái

PHỤ LỤC I
kết quả thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/01/2026 của UBND xã
(Kèm theo Báo cáo số …… /BC-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Đại Sơn)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026	Kết quả thực hiện	Đánh giá	Văn bản kiểm chứng
1	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định tốc độ trên 1 Gbps	≥ 80%	Khoảng 85%	Đạt	Báo cáo số 576/BC-UBND ngày 11/9/2026 thống kê số liệu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã
2	Tỷ lệ phủ sóng 5G cho người dân	60%	Khoảng 90%	Đạt	Báo cáo số 576/BC-UBND ngày 11/9/2026 thống kê số liệu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã
3	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần	100%	Tỷ lệ hồ sơ tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa đạt 99,9% (đến 31/10/2026)	Đạt	Công văn số 3063/UBND-VHXH ngày 03/11/2026 báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phục vụ Hội nghị giao ban Ban Chỉ đạo thành phố
4	Tỷ lệ hồ sơ công việc cấp xã xử lý trên môi trường điện tử và sử dụng chữ ký số cá nhân	100%	3.018 hồ sơ công việc lập trên Hpnet, đạt 100%; 100% văn bản được ký số	Đạt	Báo cáo số liệu trên hệ thống quản lý văn bản
5	Tỷ lệ chế độ báo cáo thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo	100%	100%	Đạt	Báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo
6	Tỷ lệ nhiệm vụ thành phố giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử	100%	100%	Đạt	Báo cáo qua hệ thống quản lý văn bản

PHỤ LỤC I
kết quả thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/01/2026 của UBND xã
(Kèm theo Báo cáo số …… /BC-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Đại Sơn)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026	Kết quả thực hiện	Đánh giá	Văn bản kiểm chứng
7	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản	100%	484/484 (100%) hoàn thành chương trình phổ cập kỹ năng số trên nền tảng "Bình dân học vụ số"	Đạt	Công văn số 2286/UBND-VHXH ngày 28/8/2026 báo cáo tiến độ học tập trên nền tảng "Bình dân học vụ số"
8	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản	50%	09 cán bộ, công chức tham gia lớp tập huấn "Quản trị khai thác dữ liệu số cho cán bộ chuyên trách tại xã"	Đạt	Công văn số 2543/UBND-VHXH ngày 25/9/2026 về cử cán bộ tham gia lớp tập huấn
9	Tỷ lệ thủ tục hành chính nội bộ được thực hiện trên môi trường điện tử	100%	100% văn bản ban hành trên môi trường điện tử, trừ văn bản mật	Đạt	Báo cáo trên hệ thống quản lý văn bản
10	Tỷ lệ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính	≥ 95%	UBND xã đã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới theo quy định; niêm yết, công khai danh mục; hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức. Năm 2026 chưa phát sinh hồ sơ thuộc diện này nên chưa có cơ sở xác định tỷ lệ; UBND xã tiếp tục chỉ đạo TTHCC duy trì thường xuyên.	Đạt (đã triển khai)	Thông báo 185/TB-UBND ngày 08/12/2025 Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

PHỤ LỤC I
kết quả thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/01/2026 của UBND xã
(Kèm theo Báo cáo số …… /BC-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Đại Sơn)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026	Kết quả thực hiện	Đánh giá	Văn bản kiểm chứng
11	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh thực hiện trực tuyến	100%	100%	Đạt	Báo cáo số 576/BC-UBND ngày 11/9/2026 thống kê số liệu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã
12	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc"	≥ 89%	100%	Đạt	Báo cáo số 576/BC-UBND ngày 11/9/2026 thống kê số liệu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã
13	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	≥ 93%	100%	Đạt	Báo cáo số 576/BC-UBND ngày 11/9/2026 thống kê số liệu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã
14	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	≥ 84%	100%	Đạt	Báo cáo số 576/BC-UBND ngày 11/9/2026 thống kê số liệu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã
15	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	≥ 90%	100%	Đạt	Báo cáo trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính

PHỤ LỤC I
kết quả thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/01/2026 của UBND xã
(Kèm theo Báo cáo số …… /BC-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Đại Sơn)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026	Kết quả thực hiện	Đánh giá	Văn bản kiểm chứng
16	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	≥ 72%	Tổng số công dân trên địa bàn thuộc diện quản lý là 29.604 trường hợp, trong đó đã được cấp căn cước 27.592 trường hợp, đạt 93,2%. - Trong số công dân đã được cấp căn cước: + Đã được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2: 23.615/27.592 trường hợp, đạt 85,58%; + Đã kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2: 23.188/23.615 trường hợp, đạt 98,19%;	Đạt	Báo cáo dữ liệu dân cư của Bộ Công an (số liệu 08/11/2026);
17	Tỷ lệ Đảng ủy, chính quyền cấp xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	100%	Duy trì sử dụng thống nhất Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Hpnet, tích hợp chữ ký số chuyên dùng	Đạt	Hệ thống quản lý văn bản và điều hành
18	Tỷ lệ cấp chữ ký số cho cán bộ, công chức	100%	100% cán bộ, công chức được cấp chữ ký số cá nhân	Đạt	Hệ thống Dịch vụ công của Ban Cơ yếu

PHỤ LỤC II
Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong danh mục kèm theo kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/01/2026 về chuyển đổi số của UBND xã
(Kèm theo Báo cáo số …… /BC-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Đại Sơn)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời hạn	Kết quả thực hiện	Tình trạng	Văn bản kiểm chứng
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số xã năm 2026	Phòng VH-XH	01/2026	Ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/01/2026, đúng thời hạn	Hoàn thành	Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/01/2026
2	Cài đặt phần mềm Microsoft Office 365 cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị	01/2026	Đã cài đặt cho 50 máy tính	Hoàn thành	Công văn số 41/UBND-VHXH ngày 08/01/2026 về cử đầu mối tiếp nhận tài khoản bản quyền phần mềm MS Office 365
3	Xây dựng, trình phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin	Công an xã	Quý I + II/2026	02/02 hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ 2 (Trung tâm Phục vụ hành chính công; mạng nội bộ UBND xã); ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.	Hoàn thành	Quyết định số 6980/QĐ-CAHP-ANM ngày 15/5/2026; Quyết định số 5304/QĐ-CAHP-ANM ngày 15/5/2026 Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 08/5/2026

PHỤ LỤC II
Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong danh mục kèm theo kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/01/2026 về chuyển đổi số của UBND xã
(Kèm theo Báo cáo số …… /BC-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Đại Sơn)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời hạn	Kết quả thực hiện	Tình trạng	Văn bản kiểm chứng
4	Ban hành Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026	Phòng VH-XH	Quý III/2026	Ban hành Kế hoạch số 367/KH-UBND ngày 30/9/2026.	Hoàn thành	Kế hoạch số 367/KH-UBND ngày 30/9/2026 về tổ chức các hoạt động ngày CĐS quoocs gia; Báo cáo 708/BC-UBND ngày 28/10/2026 Kết quả triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã Đại Sơn
5	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng số, an toàn thông tin	Phòng VH-XH	Quý III/2026	Đăng ký khóa học về an ninh mạng, dữ liệu cá nhân, trí tuệ nhân tạo; tập huấn cho trên 100 cán bộ, công chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng; ban hành kế hoạch hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng	Hoàn thành	Công văn số 2402/UBND-VHXH ngày 11/9/2026 Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 21/5/2026 Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 21/5/2026
6	Cập nhật báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên Hệ thống theo dõi của Trung ương	Phòng VH-XH	Thường xuyên	Duy trì cập nhật thường xuyên trên theodoinq.dcs.vn; ban hành báo cáo quý III và báo cáo 10 tháng	Hoàn thành	Báo cáo số 598/BC-UBND ngày 15/9/2026 Báo cáo số 733/BC-UBND ngày 03/11/2026

PHỤ LỤC II
Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong danh mục kèm theo kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/01/2026 về chuyển đổi số của UBND xã
(Kèm theo Báo cáo số …… /BC-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Đại Sơn)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời hạn	Kết quả thực hiện	Tình trạng	Văn bản kiểm chứng
7	Tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026	Trung tâm DVSNC xã	Thường xuyên	Gần 100 tin bài chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng TTĐT; trên 70 tin bài trên Zalo, Fanpage "Đại Sơn Ngày mới" và Đài truyền thanh	Hoàn thành	Báo cáo số 21/BC-BBT 6 tháng đầu năm 2026 ngày 30/6/2026; Báo cáo số 41/BC-BBT quý III năm 2026 ngày 30/9/2026;
8	Tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Trung tâm PVHCC xã	Thường xuyên	Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã dựa trên khai thác dữ liệu số và liên thông hệ thống.	Hoàn thành	Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 04/6/2026 Báo cáo số 105/BC-UBND ngày 11/8/2026
9	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa	Trung tâm PVHCC xã	Thường xuyên	100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa đạt 99,9% (đến 31/10/2026)	Hoàn thành	Công văn số 3063/UBND-VHXH ngày 03/11/2026 Báo cáo số 598/BC-UBND ngày 15/9/2026
10	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính toàn trình đạt từ 80% trở lên	Trung tâm PVHCC xã	Thường xuyên	2.735/2.735 hồ sơ toàn trình đạt 100%	Hoàn thành	Công văn số 3063/UBND-VHXH ngày 03/11/2026 Báo cáo số 733/BC-UBND ngày 03/11/2026
11	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 100%	Văn phòng HĐND và UBND xã	Thường xuyên	Đã tạo lập 2.861 hồ sơ công việc trên Hpnet, đạt 100%	Hoàn thành	Báo cáo số liệu của Văn phòng HĐND và UBND xã

PHỤ LỤC II
Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong danh mục kèm theo kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/01/2026 về chuyển đổi số của UBND xã
(Kèm theo Báo cáo số …… /BC-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Đại Sơn)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời hạn	Kết quả thực hiện	Tình trạng	Văn bản kiểm chứng
12	Tuyên truyền người dân, doanh nghiệp sử dụng ứng dụng công dân số Smart Hải Phòng	Trung tâm DVSNC xã	Thường xuyên	Trên 30 tin bài trên Đài truyền thanh, Cổng TTĐT và các trang thông tin của xã; tập huấn cài đặt, sử dụng ứng dụng	Hoàn thành	Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 21/5/2026 Báo cáo số 21/BC-BBT 6 tháng đầu năm 2026 ngày 30/6/2026; Báo cáo số 41/BC-BBT quý III năm 2026 ngày 30/9/2026;
13	Tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số	Văn phòng HĐND và UBND xã	Thường xuyên	Triển khai Zalo Mini App "Đại Sơn Số" để tiếp nhận phản ánh, góp ý. Số phản ánh, kiến nghị được xử lý trên môi trường mạng: 57	Hoàn thành	Công văn 2764/UBND-VHXH ngày 09/10/2026 V/v đẩy mạnh sử dụng Zalo Mini App "Đại Sơn số" và phát động học tập trực tuyến
14	Hướng dẫn hộ kinh doanh sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử	Phòng Kinh tế	Thường xuyên	Hướng dẫn 187 hộ kinh doanh; tổ chức chiến dịch hướng dẫn công dân cài đặt, sử dụng eTax Mobile nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Hoàn thành	Báo cáo số 619/BC-UBND ngày 25/9/2026 sơ kết hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác Đề án 06
15	Rà soát, cập nhật thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền trên Cổng thông tin điện tử	Các cơ quan chuyên môn	Thường xuyên	Thủ tục hành chính được cập nhật đầy đủ, chính xác trên Cổng thông tin điện tử xã	Hoàn thành	Báo cáo số 21/BC-BBT 6 tháng đầu năm 2026 ngày 30/6/2026; Báo cáo số 41/BC-BBT quý III năm 2026 ngày 30/9/2026;

PHỤ LỤC II
Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong danh mục kèm theo kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/01/2026 về chuyển đổi số của UBND xã
(Kèm theo Báo cáo số …… /BC-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Đại Sơn)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời hạn	Kết quả thực hiện	Tình trạng	Văn bản kiểm chứng
16	Rà soát, cài đặt tài khoản định danh điện tử VNeID cho người dân	Công an xã	Thường xuyên	Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt trên 85.58%	Hoàn thành	Báo cáo số 733/BC-UBND ngày 03/11/2026; Báo cáo dữ liệu dân cư của Bộ Công an (số liệu 08/11/2026)
17	Triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã	Phòng VH-XH	Thường xuyên	484/484 cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành chương trình; hỗ trợ hướng dẫn trực tiếp trên 25.000 lượt người dân trong 10 tháng (riêng 12/8 đến 31/10/2026 trên 5.000 lượt)	Hoàn thành	Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 27/01/2026 Báo cáo số 286/BC-UBND ngày 19/5/2026 Báo cáo số 733/BC-UBND ngày 03/11/2026
18	100% nhà văn hóa thôn có wifi công cộng và được trang bị máy tính, máy in	Phòng VH-XH	Quý II/2026	Wifi công cộng tại 08/08 nhà văn hóa thôn. 100% nhà văn hóa được trang bị máy tính, máy in	Hoàn thành	Báo cáo số 598/BC-UBND ngày 15/9/2026
19	Rà soát, bổ sung laptop phục vụ phòng họp không giấy	Văn phòng HĐND và UBND xã	Quý IV/2026	Điều chỉnh lộ trình theo Thông báo số 302/TB-UBND ngày 28/8/2026		Thông báo số 302/TB-UBND ngày 28/8/2026 về điều chỉnh lộ trình thực hiện một số nhiệm vụ
20	Lắp đặt camera AI trên các trục đường chính	Văn phòng HĐND và UBND xã	Quý III/2026	Điều chỉnh lộ trình theo Thông báo số 302/TB-UBND ngày 28/8/2026		Thông báo số 302/TB-UBND ngày 28/8/2026 về điều chỉnh lộ trình thực hiện một số nhiệm vụ

PHỤ LỤC II
Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong danh mục kèm theo kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/01/2026 về chuyển đổi số của UBND xã
(Kèm theo Báo cáo số …… /BC-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Đại Sơn)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời hạn	Kết quả thực hiện	Tình trạng	Văn bản kiểm chứng
21	Triển khai hệ thống chấm công, kiểm soát thời gian làm việc	Văn phòng HĐND và UBND xã	Quý III + IV/2026	Hoàn thành	Hoàn thành	Công văn số 2805/UBND-VP ngày 28/10/2026 về triển khai cài đặt phần mềm chấm công
22	Bổ sung, nâng cấp hệ thống máy tính cho cán bộ, công chức	Phòng VH-XH	Quý IV/2026	Đã bổ sung 01 máy tính, 01 máy in; sửa chữa, nâng cấp 21 máy tính, máy in; phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ mua sắm thiết bị đầu cuối, bảo đảm tiến độ trước ngày 30/11/2026	Hoàn thành	Báo cáo số 598/BC-UBND ngày 15/9/2026; Công văn số 5558/SKHCN-CNTT ngày 10/11/2026 V/v xác nhận nhu cầu đầu tư, mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số năm 2026